TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH BL**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/7/2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH BL

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung**
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà **Dương Thị Tú Phương**
Ông **Trần Văn Phước**
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh BL.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh BL tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 212/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc ***"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thùy Tr, sinh năm 1985;
Địa chỉ: ấp M, xã HP, huyện P, tỉnh BL;
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1985;
Địa chỉ: ấp H, xã VPĐ, huyện P, tỉnh BL.

Các đương sự có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/5/2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hồ Thùy Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn K xây dựng hôn nhân năm 2005, hôn nhân là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HP, huyện P. Quá trình chung sống chị và anh K thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống, khi xảy ra mâu thuẫn anh K đánh chị, từ đó vợ chồng ly thân từ tháng 11/2021 âm lịch đến nay, từ lúc ly thân đến nay mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai, hơn nữa tình cảm vợ chồng cũng không còn nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh K có hai người con chung tên Nguyễn Huỳnh L, sinh ngày 20/5/2008 và cháu Nguyễn Khắc H, sinh ngày 18/7/2011, hiện tại con chung đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi hai

người con chung, chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng (theo đơn khởi kiện chị yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nhưng tại phiên tòa chị rút lại yêu cầu trên).

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn K trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Hồ Thùy Tr về thời gian xây dựng hôn nhân, thời gian ly thân, thống nhất anh và chị Tr có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống đúng là anh và chị Tr có xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhau, anh cũng có đánh chị Tr nhưng sự việc đã xảy ra nhiều năm trước. Anh và chị Tr ly thân với nhau từ tháng 11/2021 âm lịch đến nay, anh cũng có gọi điện để hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng nhưng chị Tr không đồng ý. Mặc dù anh và chị Tr ly thân với nhau thời gian dài nhưng hiện nay tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn với chị Tr.

Về con chung: Anh thống nhất với chị Tr về con chung như chị Tr trình bày. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị Tr được ly hôn với anh, anh yêu cầu được nuôi hai người con chung, anh không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị Tr được ly hôn với anh, anh thống nhất với chị Tr là không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày quan điểm*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Chị Tr và anh K xây dựng hôn nhân năm 2005, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó hôn nhân của anh, chị là hợp pháp và được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do vợ chồng anh, chị sống chung không hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn, không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chị Tr được ly hôn với anh K. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Huỳnh L, sinh ngày 20/5/2008 và cháu Nguyễn Khắc H, sinh ngày 18/7/2011 cho chị Tr nuôi dưỡng, anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với phần cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Chị Tr phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị Hồ Thùy Tr yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn K, anh K có địa chỉ tại huyện P, tỉnh BL nên căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh BL.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thùy Tr và anh Nguyễn Văn K thống nhất trình bày anh, chị xây dựng hôn nhân vào năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã HP, huyện P, do đó hôn nhân của anh, chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Tr trình bày chị và anh K thường xuyên cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm sống, từ đó vợ chồng ly thân từ tháng 11/2021 âm lịch đến nay, trong khoảng thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, và hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh K. Quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa chị Tr vẫn cương quyết ly hôn với anh K, anh K không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp hàn gắn lại hôn nhân. Từ đó cho thấy hôn nhân của chị Tr và anh K lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tr, cho chị Tr được ly hôn với anh K.

[3] Về con chung: Chị Tr và anh K đều có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Huỳnh L, sinh ngày 20/5/2008 và cháu Nguyễn Khắc H, sinh ngày 18/7/2011. Xét thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 thì: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".*

Quá trình tiếp xúc các cháu có nguyện vọng được sống với chị Tr, xét thấy nguyện vọng của các con chỉ là một trong những yếu tố Tòa án xem xét trong quá trình giải quyết vụ án, việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào điều kiện của người nuôi dưỡng và đảm bảo quyền lợi mọi mặt tốt nhất của con. Tại phiên tòa chị Tr trình bày chị đang làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh, thu nhập khoảng 9.000.000đ/tháng, anh K trình bày anh đang canh tác 03 công đất trồng lúa và đi làm thuê tại địa phương thu nhập khoảng 10.000.000đ. Xét thấy về điều kiện kinh tế chị Tr và anh K đủ điều kiện nuôi con, tuy nhiên xét về thời gian chăm sóc cho con thì chị Tr sẽ không đảm bảo do chị phải làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cũng như sự phát triển của con chung, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Huỳnh L, sinh ngày 20/5/2008 cho chị Tr được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Khắc H, sinh ngày 18/7/2011 cho anh K chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Tr rút lại yêu cầu cấp dưỡng, việc rút yêu cầu cấp dưỡng của chị Tr là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng của chị Tr. Anh K không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr và anh K không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp thì được giải quyết thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[5] Với những phân tích trên xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ như Hội đồng xét xử nhận định, nhưng chưa phù hợp về đề nghị giao con chung.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Thùy Tr phải nộp 300.000đ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, 147 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thùy Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh L, sinh ngày 20/5/2008 cho chị Hồ Thùy Tr được tiếp tục chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Giao cháu Nguyễn Khắc H, sinh ngày 18/7/2011 cho anh Nguyễn Văn K chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Buộc chị Tr có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Khắc H, sinh ngày 18/7/2011 cho anh K nuôi dưỡng. Chị Tr và anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu cấp dưỡng của chị Hồ Thùy Tr.

4. Tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí*:* Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm buộc chị Hồ Thùy Tr phải nộp 300.000đ, chị Tr đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000đ, tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005263 ngày 09 tháng 6 năm 2022 được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Tạ Văn Cung

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BL;
-VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã HP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.